



# TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM LẠNG SƠN




Địa chỉ: Số 9, Đường Đèo Giang, phường Chi Lăng,  
thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

Điện thoại: 02053.812.182. Website: LCE.EDU.VN

Email: cdsplangson@moet.edu.vn

## QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Mã hóa : QT.31  
Ban hành lần : Thứ nhất  
Hiệu lực từ ngày : 12/12/2022

	NGƯỜI SOẠN THẢO	TRƯỞNG ĐƠN VỊ PHỤ TRÁCH	HIỆU TRƯỞNG
Chữ ký			
Họ và tên	Bé Diệu Hồng	Hoàng Thu Thủy	Phùng Quý Sơn

## **1. Mục đích và phạm vi áp dụng**

**a. Mục đích:** Quy trình này quy định về trách nhiệm và cách thức tiến hành đánh giá kết quả rèn luyện cho HSSV theo các quy định hiện hành, giúp cho CVHT, các đơn vị quản lý HSSV và các đơn vị chủ trì, phối hợp thực hiện đúng nội dung công việc, lưu hồ sơ theo quy định.

### **b. Phạm vi áp dụng:**

Quy trình này áp dụng cho việc đánh giá, tổng hợp kết quả rèn luyện từng học kỳ, năm học và toàn khóa học cho HSSV hệ chính quy đang theo học tại Trường CĐSP Lạng Sơn.

Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện HSSV làm cơ sở để xét học bổng khuyến khích học tập, học bổng tài trợ và các chứng nhận khác của HSSV trong học kỳ, năm học.

## **2. Định nghĩa và từ viết tắt**

### **a. Định nghĩa**

- Đánh giá, tổng hợp kết quả rèn luyện: Là công tác tổng hợp đánh giá kết quả rèn luyện mà HSSV đã đạt được trong quá trình tham gia hoạt động học tập, rèn luyện. Kết quả được kiểm duyệt qua nhiều công đoạn nhằm đảm bảo tính chính xác trong việc đánh giá xếp loại HSSV từng học kỳ, năm học, khoá học.

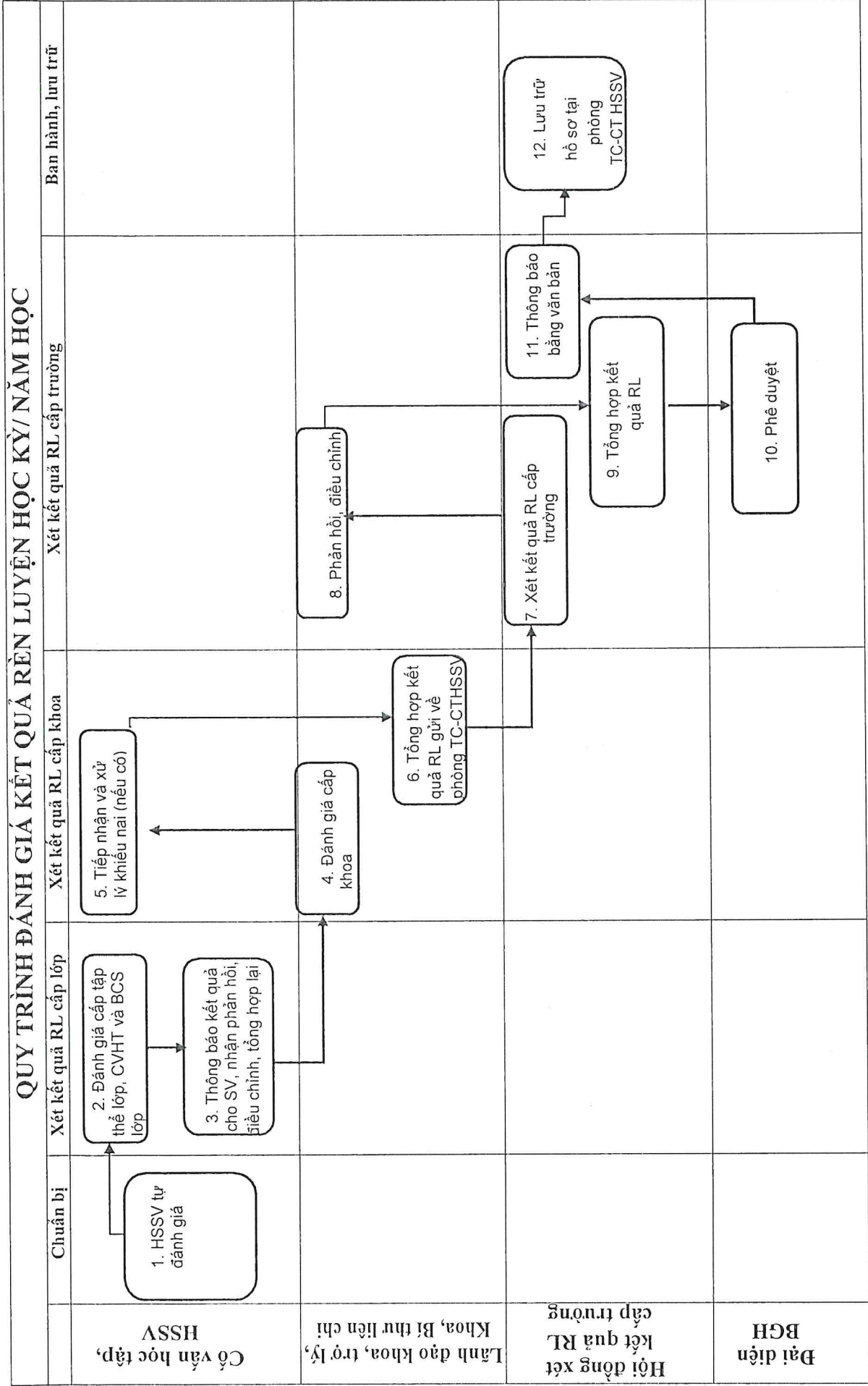
- Kết quả cuối học kỳ và năm học phục vụ cho công tác bình xét học bổng và khen thưởng. Cuối khóa kết rèn luyện được sử dụng để in vào bảng điểm toàn khoá.

### **b. Từ viết tắt**

- RL: Rèn luyện
- CVHT: Cố vấn học tập
- HSSV: Học sinh, sinh viên
- BCS: Ban cán sự
- TC-CTHSSV: Phòng Tổ chức-Công tác học sinh, sinh viên
- CTHSSV: Công tác học sinh, sinh viên

## **3. Lưu đồ**

## QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC KỲ/ NĂM HỌC



## 4. Đặc tả

STT	Tên bước (công việc)	Nội dung	Bộ phận/ Người thực hiện	Bộ phận/ Người phối hợp thực hiện	Kết quả đạt được	Hạn hoàn thành	Biểu mẫu
1	HSSV tự đánh giá	Đến thời điểm đánh giá theo quy định, HSSV căn cứ vào kết quả rèn luyện của bản thân, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết do Nhà trường quy định.	HSSV	CVHT	Phiếu kết quả RL của từng cá nhân		BM/QT.31/CTHSSV/01a Hoặc BM/QT.31/CTHSSV/01b
2	Đánh giá cấp tập thể lớp, CVHT và BCS lớp	CVHT tổ chức họp lớp để xem xét, đánh giá, thông qua mức điểm tự đánh giá của từng HSSV trên cơ sở kết quả RL thực tế và phải được ½ ý kiến đồng ý của tập thể lớp. Kết quả cuộc họp đánh giá của lớp phải được ghi biên bản, có chữ kí của CVHT (người chủ trì) và thư kí cuộc họp (do cuộc họp đề xuất).	CVHT; BCS	HSSV; BCS BCH chi Đoàn, chi Hội	KQRL của từng cá nhân đã được bình chọn trước lớp	15 ngày sau khi có kết quả thi lần 2 của môn thi cuối	BM/QT.31/CTHSSV/01a Hoặc BM/QT.31/CTHSSV/01b BM/QT.31/CTHSSV/02 BM/QT.31/CTHSSV/03
3	Thông báo kết quả tổng kết cho SV, nhận phản hồi, điều chỉnh, tổng hợp lại	- HSSV rà soát thông tin trong bảng tổng hợp kết quả RL, phản hồi điều chỉnh (nếu có) - CVHT tiếp nhận phản hồi, trao đổi, thông nhất điều chỉnh và tổng hợp lại hồ sơ.	CVHT; BCS	HSSV; BCS BCH chi Đoàn, chi Hội	Hồ sơ xét kết quả RL cấp lớp		BM/QT.31/CTHSSV/01a Hoặc BM/QT.31/CTHSSV/01b BM/QT.31/CTHSSV/02 BM/QT.31/CTHSSV/03
4	Đánh giá cấp Khoa	- Lãnh đạo khoa chủ trì tổ chức xét kết quả RL cấp khoa. - Các thành viên tham gia trao đổi ý kiến, thông nhất nội dung xét.	- Lãnh đạo khoa - Trợ lý khoa	- CVHT các lớp được xét - Bí thư liên chi Khoa (Đoàn thanh niên)	Bảng tổng hợp kết quả RL từng học kỳ của HSSV	Theo kế hoạch	BM/QT.31/CTHSSV/04 BM/QT.31/CTHSSV/05
5	Tiếp nhận và xử lý khiếu nại (nếu có)	- CVHT thảo luận, phản hồi, thông nhất ý kiến (nếu có).	- Lãnh đạo khoa - Trợ lý khoa - CVHT		Bảng tổng hợp kết quả RL từng học kỳ của HSSV được Khoa xác nhận	Theo kế hoạch	BM/QT.31/CTHSSV/04 BM/QT.31/CTHSSV/05

6	Tổng hợp kết quả RL gửi về TC-CT HSSV	Khoa tổng hợp kết quả RL sau phần hỏi, điều chỉnh gửi hồ sơ xét đến Hội đồng xét kết quả RL cấp trường.	- Lãnh đạo khoa. - Trợ lý khoa.		Hồ sơ xét kết quả HT, RL cấp Khoa	Theo kế hoạch	BM/QT.31/CTHSSV/04 BM/QT.31/CTHSSV/05
7	Xét kết quả RL cấp Trường	- Đại diện BGH chủ trì tổ chức xét kết quả RL cấp trường. - Các khoa báo cáo kết quả xét RL cấp khoa. - Các thành viên hội đồng phản biện, góp ý, trao đổi.	- Đại diện BGH - Đại diện lãnh đạo phòng TC-CT HSSV - Đại diện lãnh đạo các khoa tham gia xét.	Đoàn Thanh niên.	Hồ sơ xét kết quả RL cấp Trường	Theo kế hoạch	
8	Phản hồi, điều chỉnh	Đại diện khoa được xét trao đổi, phản hồi, điều chỉnh hồ sơ, gửi lại bộ phận phòng TC-CT HSSV (nếu có).	- Phòng TC-CT HSSV - Lãnh đạo khoa, trợ lý.	CVHT	Hồ sơ xét kết quả RL cấp Trường	Sau buổi xét kết quả RL cấp trường 5 ngày	
9	Tổng hợp kết quả RL	Bộ phận phòng TC-CT HSSV: Tổng hợp kết quả thống nhất, trình Ban Giám hiệu	Bộ phận phòng TC-CT HSSV		Hồ sơ xét kết quả RL cấp Trường		
10	Phê duyệt	Đại diện BGH phê duyệt.	Hội đồng xét kết quả RL cấp trường		Thông báo V/v công nhận kết quả học tập, RL học kỳ, năm học	Theo kế hoạch	
11	Thông báo bằng văn bản	Bộ phận phòng TC-CT HSSV gửi bằng tổng hợp kết quả RL về phòng Quản lý Đào tạo và Hợp tác Quốc tế soạn văn bản thông báo kết quả gửi tới các đơn vị liên quan.	Bộ phận phòng TC-CT HSSV	Phòng Quản lý Đào tạo và Hợp tác Quốc tế		Sau khi xét kết quả	
12	Lưu trữ hồ sơ	Phòng TC-CT HSSV lưu trữ toàn bộ hồ sơ	Bộ phận Phòng TC-CT HSSV		Hồ sơ lưu trữ	Sau khi xét kết quả	

### 5. Các công cụ/biểu mẫu/hướng dẫn

<b>TT</b>	<b>Tên công cụ/biểu mẫu/hướng dẫn</b>	<b>Mã hóa</b>
1	Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV	BM/QT.31/CTHSSV/01a BM/QT.31/CTHSSV/01b
2	Bảng tổng hợp kết quả rèn luyện của lớp	BM/QT.31/CTHSSV/02
3	Biên bản họp lớp xét kết quả rèn luyện của HSSV	BM/QT.31/CTHSSV/03
4	Biên bản họp hội đồng khoa xét kết quả rèn luyện của HSSV	BM/QT.31/CTHSSV/04
5	Bảng tổng hợp kết quả RL cấp Khoa	BM/QT.31/CTHSSV/05

*(Biểu mẫu/hướng dẫn đính kèm)*

SỞ GD&ĐT LẠNG SƠN  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HSSV

Học kỳ:..... Năm học 20..... - 20.....

Họ và tên .....

Số điện thoại:.....

Lớp:..... Khoa .....

TT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	HSSV tự đánh giá		Điểm của lớp
			Nội dung cụ thể (*)	Điểm	
1.	<b>Ý thức, thái độ, kết quả học tập</b>				
1.1	<i>Ý thức và thái độ trong học tập (đi học đầy đủ, đúng giờ, không mất trật tự, ý thức chuẩn bị, xây dựng bài và một số vấn đề khác có liên quan)</i>	2			
	Thực hiện tốt		Thực hiện không tốt		
	2 điểm		Trừ 1 đến 2 điểm/lần tùy theo mức độ		
1.2	<i>Ý thức thực hiện Quy chế, quy định trong học tập</i>	2			
	Thực hiện tốt		Vi phạm bị khiển trách	Vi phạm bị đình chỉ	
	2 điểm		Trừ 2 điểm	Trừ 4 điểm	
1.3	<i>Ý thức và thái độ tham gia các hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học, học thuật, các cuộc thi</i>	4			
	Tham gia các hoạt động của các câu lạc bộ học thuật (cấp trường, Đoàn trường tổ chức). Tham gia các cuộc thi do Đoàn trường, nhà trường tổ chức, phát động.		Viết tiêu luận học phần, Khóa luận tốt nghiệp. Thực hiện, tham gia các cuộc thi (Khởi nghiệp, Khoa học kỹ thuật, Đồ dùng biết bị dạy học ...) cấp trường tổ chức	Trưởng nhóm viết đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường và trên trường/viết bài trên các tạp chí. Thực hiện, tham gia các cuộc thi (Khởi nghiệp, Khoa học kỹ thuật, Đồ dùng biết bị dạy học ...) do cấp trên tổ chức	
	1 điểm		2 điểm/bài (lần)	4 điểm	
1.4	<i>Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập</i> - HSSV có hoàn cảnh khó khăn đạt kết quả học tập từ loại Khá trở lên; - Có chứng chỉ Tin học/ Ngoại ngữ đúng quy định.	2			
1.5	<i>Kết quả học tập – TBCHT (Tin chữ Niên chế)</i>	10			
	2,00-2,49 (5,00-6,99)		2,50 – 3,19 (7,00 – 7,99)	3,20 – 3,59 (8,00 – 8,99)	3,60 – 4,00 (9,00 – 10)
	4		6	8	10
	<b>Tổng mục 1.</b>				20
2.	<b>Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Nhà trường</b>				
2.1	<i>Ý thức chấp hành nội quy, quy định các cấp chính quyền và các tổ chức đoàn thể cấp trên được thực hiện trong Nhà trường</i>	10			
	Chấp hành tốt		Chấp hành không tốt		
	10 điểm		Trừ 1 đến 2 điểm/lần tùy theo mức độ		
2.2	<i>Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế của Nhà trường</i>	7			
	Chấp hành tốt		Chấp hành không tốt		
	7 điểm		Trừ 1 đến 2 điểm/lần tùy theo mức độ		
2.3	<i>Ý thức, thực hiện giữ gìn vệ sinh lớp học, khuôn viên, bảo vệ tài sản của trường</i>	3			
	Chấp hành tốt		Chấp hành không tốt		
	3 điểm		Trừ 1 điểm/lần		
2.4	<i>Ý thức tham gia các hoạt động của Khoa, Trường (Tham gia lao động, tham gia các hoạt động khi được triệu tập)</i>	5			
	Chấp hành tốt		Chấp hành không tốt		
	5 điểm		Trừ 2 điểm/lần		
	<b>Tổng mục 2.</b>				25
3.	<b>Ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống tệ nạn xã hội</b>				

3.1	<i>Ý thức tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao của Nhà trường, khoa, Đoàn thanh niên, Hội SV</i>		7				
	Tham gia đầy đủ	Tham gia không đầy đủ					
	7 điểm	Trừ 1 đến 2 điểm/lần tùy theo mức độ					
3.2	<i>Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội</i>		10				
	Tham gia hiến máu nhân đạo	Tham gia hoạt động tình nguyện					Tham gia các hoạt động xã hội khác
	10 điểm	5 điểm/lần					2 điểm/lần
3.3	<i>Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội</i>		3				
	Tham gia đầy đủ	Tham gia không đầy đủ					
	3 điểm	Trừ 1 đến 2 điểm/lần tùy theo mức độ					
<b>Tổng mục 3.</b>			20				
4.	<b>Ý thức công dân</b>						
4.1	<i>Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng</i>		10				
	Chấp hành tốt	Chấp hành không tốt					
	10 điểm	Trừ 1 đến 5 điểm/lần tùy theo mức độ					
4.2	<i>Ý thức chấp hành về văn hóa ứng xử với mọi người xung quanh</i>		7				
	Chấp hành tốt	Chấp hành không tốt					
	7 điểm	Trừ 1 đến 3 điểm/lần tùy theo mức độ					
4.3	<i>Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có khó khăn, hoạn nạn</i>		8				
	Ý thức tốt	Ý thức không tốt					
	8 điểm	Trừ 1 đến 3 điểm/lần tùy theo mức độ					
<b>Tổng mục 4.</b>			25				
5.	<i>Ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, các câu lạc bộ trong Nhà trường hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập rèn luyện</i>						
5.1	<i>Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, các câu lạc bộ trong Nhà trường</i>						
5.1.1	<i>Ban chấp hành Đoàn trường, ban chấp hành Hội sinh viên, lớp trưởng, bí thư chi đoàn, chi hội trưởng chi hội sinh viên, chủ tịch câu lạc bộ sinh viên, phó bí thư chi bộ SV/chi đoàn/tổ trưởng.</i>		10				
	Hoàn thành tốt	Hoàn thành không tốt					
	10 điểm	Trừ 1 đến 3 điểm/lần tùy theo mức độ					
5.1.2	<i>Lớp phó, phó bí thư chi đoàn, chi hội phó chi hội sinh viên, phó chủ tịch câu lạc bộ sinh viên, chi ủy viên chi bộ sinh viên</i>		5				
	Hoàn thành tốt	Hoàn thành không tốt					
	5 điểm	Trừ 1 điểm/lần					
5.2	<i>Sinh viên đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập rèn luyện</i>		10				
	Được nhận giấy khen của Nhà trường, Đoàn trường và các đơn vị, tổ chức ngoài trường có thẩm quyền. Được giới thiệu tham gia lớp học cảm tình Đảng.	Được nhận Bằng khen của các đơn vị, tổ chức có thẩm quyền. Được kết nạp vào Đảng công sản Việt Nam.					
	5 điểm/lần	10 điểm					
<b>Tổng mục 5.</b>			10				
<b>Tổng điểm tối đa</b>			100				

(\*) Yêu cầu HSSV ghi cụ thể nội dung được đánh giá. Nếu không ghi rõ sẽ bị 0 điểm ở nội dung đó.

CVHT/GVCN  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Lớp trưởng  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Lạng Sơn, ngày tháng năm 20  
Học sinh sinh viên  
(Ký và ghi rõ họ tên)



SỞ GDĐT LẠNG SƠN  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HSSV

Học kỳ:..... Năm học 20.....- 20.....

Họ và tên .....

Số điện thoại:.....

Lớp:..... Khoa:.....

TT	Nội dung đánh giá				Điểm tối đa	HSSV tự đánh giá		Điểm của lớp
						Nội dung cụ thể (*)	Điểm	
1.	<b>Ý thức, thái độ, kết quả học tập</b>							
1.1	<i>Ý thức và thái độ trong học tập (đi học đầy đủ, đúng giờ, không mất trật tự, ý thức chuẩn bị, xây dựng bài và một số vấn đề khác có liên quan)</i>				5			
	Thực hiện tốt		Thực hiện không tốt					
	5 điểm		Trừ 1 đến 2 điểm/lần tùy theo mức độ					
1.2	<i>Ý thức thực hiện Quy chế, quy định trong học tập</i>				4			
	Thực hiện tốt	Vi phạm bị khiển trách	Vi phạm bị cảnh cáo	Vi phạm bị đình chỉ				
	4 điểm	Trừ 4 điểm	Trừ 6 điểm	Trừ 8 điểm				
1.3	<i>Ý thức và thái độ tham gia các hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học, học thuật, các cuộc thi</i>				6			
	Tham gia các hoạt động của các câu lạc bộ học thuật (cấp trường, Đoàn trường tổ chức). Tham gia các cuộc thi do Đoàn trường, nhà trường tổ chức, phát động.	Viết tiêu luận học phần. Khóa luận tốt nghiệp. Thực hiện, tham gia các cuộc thi (Khởi nghiệp, Khoa học kỹ thuật, Đồ dùng biết bị dạy học ...)	Trương nhóm viết đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường và trên trường/viết bài trên các tạp chí. Thực hiện, tham gia các cuộc thi (Khởi nghiệp, Khoa học kỹ thuật, Đồ dùng biết bị dạy học ...) do cấp trên tổ chức					
	2 điểm	3 điểm/bài (lần)	6 điểm					
1.4	<i>Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập (- Sinh viên có hoàn cảnh khó khăn đạt kết quả học tập từ loại Khá trở lên - Có chứng chỉ Tin học/ Ngoại ngữ đúng quy định )</i>				3			
1.5	<b>Kết quả học tập (TBCHT)</b>				12			
	2.00 – 2.49	2.50 – 3,19	3,20 – 3,59	3,60 – 4,00				
	6	8	10	12				
	<b>Tổng mục 1.</b>				30			
2.	<b>Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Nhà trường</b>							
2.1	<i>Ý thức chấp hành nội quy, quy định các cấp chính quyền và các tổ chức đoàn thể cấp trên được thực hiện trong Nhà trường</i>				10			
	Chấp hành tốt		Chấp hành không tốt					
	10 điểm		Trừ 1 đến 5 điểm/lần tùy theo mức độ					
2.2	<i>Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế của Nhà trường</i>				7			
	Chấp hành tốt		Chấp hành không tốt					
	7 điểm		Trừ 1 đến 2 điểm/lần tùy theo mức độ					
2.3	<i>Ý thức, thực hiện giữ gìn vệ sinh lớp học, khuôn viên, bảo vệ tài sản của trường</i>				3			
	Chấp hành tốt		Chấp hành không tốt					
	3 điểm		Trừ 1 điểm/lần					
2.4	<i>Ý thức tham gia các hoạt động của Khoa, Trường (Tham gia lao động, tham gia các hoạt động khi được triệu tập)</i>				5			

	Chấp hành tốt 5 điểm	Chấp hành không tốt Trừ 2 điểm/lần			
	<b>Tổng mục 2.</b>		25		
<b>3.</b>	<b>Ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống tệ nạn xã hội</b>				
<b>3.1</b>	<b>Ý thức tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao của Nhà trường, khoa, Đoàn thanh niên, Hội SV</b>		5		
	Tham gia đầy đủ 5 điểm	Tham gia không đầy đủ Trừ 1 đến 2 điểm/lần tùy theo mức độ			
<b>3.2</b>	<b>Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội</b>		15		
	Tham gia hiến máu nhân đạo 15 điểm	Tham gia hoạt động tình nguyện 5 điểm/lần	Tham gia các hoạt động xã hội khác 2 điểm/lần		
<b>3.3</b>	<b>Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội</b>		5		
	Tham gia đầy đủ 5 điểm	Tham gia không đầy đủ Trừ 1 đến 2 điểm/lần tùy theo mức độ			
	<b>Tổng mục 3.</b>		25		
<b>4.</b>	<b>Ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, các câu lạc bộ trong Nhà trường hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập rèn luyện</b>				
<b>4.1</b>	<b>Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, các câu lạc bộ trong Nhà trường</b>				
<b>4.1.1</b>	<b>Ban chấp hành Đoàn trường, ban chấp hành Hội sinh viên, lớp trưởng, bí thư chi đoàn, chi hội trưởng chi hội sinh viên, chủ tịch câu lạc bộ sinh viên, phó bí thư chi bộ sinh viên.</b>		20		
	Hoàn thành tốt 20 điểm	Hoàn thành không tốt Trừ 1 đến 5 điểm/lần tùy theo mức độ			
<b>4.1.2</b>	<b>Lớp phó, phó bí thư chi đoàn, chi hội phó chi hội sinh viên, phó chủ tịch câu lạc bộ sinh viên, chi ủy viên chi bộ sinh viên/chi đoàn/tổ trưởng</b>		10		
	Hoàn thành tốt 10 điểm	Hoàn thành không tốt Trừ 1 đến 3 điểm/lần tùy theo mức độ			
<b>4.2</b>	<b>Sinh viên đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập rèn luyện</b>		20		
	Được nhận giấy khen của Nhà trường, Đoàn trường và các đơn vị, tổ chức ngoài trường có thẩm quyền. Được giới thiệu tham gia lớp học cảm tình Đảng.	Được nhận Bằng khen của các đơn vị, tổ chức có thẩm quyền. Được kết nạp vào Đảng công sản Việt Nam			
	10 điểm/lần	20 điểm			
	<b>Tổng điểm tối đa</b>		<b>20</b>		
	<b>Tổng điểm tối đa</b>		<b>100</b>		

(\* Yêu cầu HSSV ghi cụ thể nội dung được đánh giá. Nếu không ghi rõ sẽ bị 0 điểm ở nội dung đó.

CVHT/GVCN  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Lớp trưởng  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Lạng Sơn, ngày tháng năm 20  
Học sinh sinh viên  
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG CĐSP LẠNG SƠN  
KHOA .....

(Mẫu 02)

**BẢNG TỔNG HỢP**  
**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA HỌC SINH SINH**  
**VIÊN**

HỌC KỲ ..... NĂM HỌC 20..... - 20.....

Lớp: .....

Tổng số HSSV trong lớp: ...

Tổng số HSSV tham gia ĐGKQL ...

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Đánh giá của sinh viên			Đánh giá của tập thể lớp		Đánh giá của HĐ Khoa		Ghi chú
			Điểm học tập	Điểm rèn luyện	Chữ kí HSSV	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Điểm rèn luyện	Xếp loại	
1										
2										
3										
4										
5										
6										
7										
8										
9										
10										
...										

(Lưu ý: Bảng tổng hợp chỉ bao gồm các sinh viên có Phiếu ĐGKQL, các trường hợp không có Phiếu ĐGKQL với bất cứ lý do nào đề nghị bỏ khỏi danh sách để tránh nhầm lẫn)

**LỚP TRƯỞNG**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**CVHT/GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG ĐGKQL KHOA**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG CĐSP LẠNG SƠN  
KHOA .....

(Mẫu 02a)

**BẢNG TỔNG HỢP**  
**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA HỌC SINH SINH VIÊN**  
**NĂM HỌC 20..... - 20.....**

Lớp: .....

Tổng số HSSV:

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Điểm rèn luyện		Điểm rèn luyện năm học		Ghi chú
			Học kỳ I	Học kỳ II	Điểm rèn luyện	Xếp loại	
1							
2							
3							
4							
5							
6							
7							
8							
9							
10							
...							

(Lưu ý: Bảng tổng hợp chi bao gồm các sinh viên có Phiếu ĐGKQL, các trường hợp không có Phiếu ĐGKQL với bất cứ lý do đề nghị bỏ khỏi danh sách để tránh nhầm lẫn)

**LỚP TRƯỞNG**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**CVHT/GVCN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG ĐGKQL KHOA**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG CĐSP LẠNG SƠN

KHOA .....

**BẢNG TỔNG HỢP**

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA HỌC SINH SINH VIÊN  
KHÓA HỌC 20..... - 20.....**

(Mẫu 02b)

Lớp: .....

Tổng số HSSV :

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Điểm rèn luyện các năm học			Điểm rèn luyện khóa học		Chữ ký HSSV	Ghi chú
			Năm 1	Năm 2	Năm 3	Điểm rèn luyện	Xếp loại		
1									
2									
3									
4									
5									
6									
7									
8									
9									
...									

(Lưu ý: Bảng tổng hợp chi bao gồm các sinh viên có Phiếu ĐGKQRL, các trường hợp không có Phiếu ĐGKQRL với bất cứ lý do nào đề nghị bỏ khỏi danh sách để tránh nhầm lẫn)

**LỚP TRƯỞNG**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**CVHT/GVCN**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG ĐGKQRL KHOA**

(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG CĐSP LẠNG SƠN  
Khoa.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày ... tháng ... năm 20.....

**BIÊN BẢN HỌP LỚP**  
**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN**  
**HỌC KỲ ..... NĂM HỌC 20..... – 20.....**

Lớp: .....Chuyên ngành: ..... Khóa:.....

**1. Thời gian, địa điểm:**

**2. Các thành viên có mặt (ghi rõ họ tên và chức vụ):**

- Cố vấn học tập/ GVCN:
- Lớp trưởng:
- Thư ký:
- Số sinh viên tham dự:
- Vắng mặt (*ghi rõ họ tên, lý do vắng mặt*):

**3. Nội dung cuộc họp: Họp Đánh giá kết quả rèn luyện HSSV của lớp.**

(*Lưu ý: - Đính kèm biểu Tổng hợp theo Mẫu 02*

*- Tổng hợp phân đánh giá của HSSV và của lớp; Đánh giá của khoa sẽ điền số liệu sau khi xét cấp khoa)*

**4. Những trường hợp thay đổi điểm (Nếu có - do tập thể lớp đánh giá so với HSSV tự đánh giá):**

STT	Mã SV	Họ tên	Điểm SV tự đánh giá	Điểm do tập thể lớp đánh giá	Lý do thay đổi	Tỷ lệ % đồng ý
1						
....						

**5. Kết quả:**

Tập thể lớp đã nhất trí và thông qua kết quả ĐGRLHSSV như sau:

- Loại Xuất sắc: sinh viên
- Loại Tốt: sinh viên
- Loại Khá: sinh viên
- Loại TB: sinh viên
- Loại Yếu: sinh viên

**CVTH/GVCN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**Lớp trưởng**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**Thư ký**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG CĐSP LẠNG SƠN  
KHOA.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày ... tháng ... năm 20....

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG**  
**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN**  
**HỌC KỲ ..... NĂM HỌC 20.... – 20....**  
Khoa: .....

**1. Thời gian, địa điểm:**

**2. Các thành viên Hội đồng** (ghi rõ họ tên và chức vụ):

- Chủ tịch Hội đồng:
- Phó Chủ tịch Hội đồng:
- Ủy viên:

**3. Nội dung cuộc họp:** Đánh giá kết quả rèn luyện học sinh sinh viên.

(Lưu ý: - Phối hợp cùng CVHT/GVCN hoàn thiện phần đánh giá của khoa tại biểu Mẫu 02

- Biểu Mẫu 02 nộp cấp trường khi đã đầy đủ nội dung)

**4. Những trường hợp thay đổi điểm** (do Hội đồng Khoa đánh giá so với tập thể lớp đánh giá – Nếu có):

TT	MSV	Họ tên	Lớp	Điểm do tập thể lớp đánh giá	Điểm do HĐ Khoa đánh giá	Lý do thay đổi	Tỷ lệ % đồng ý
1							
2							
...							

**5. Kết quả:** (Xét theo từng lớp)

5.1. Lớp ....

**Tổng số sinh viên ĐGKQRL:**

- Loại Xuất sắc: sinh viên
- Loại Tốt: sinh viên
- Loại Khá: sinh viên
- Loại TB: sinh viên
- Loại Yếu: sinh viên

**Tổng số sinh viên xét bổ sung (nếu có): ....**

5.2. Kết quả toàn khoa

- Loại Xuất sắc: sinh viên
- Loại Tốt: sinh viên
- Loại Khá: sinh viên
- Loại TB: sinh viên
- Loại Yếu: sinh viên

Thư ký  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Chủ tịch Hội đồng ĐGKQRL Khoa  
(Ký và ghi rõ họ tên)

